

UBND HUYỆN ĐẠI TỪ
UBND XÃ MỸ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc

Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023.

Mỹ Yên, ngày 06 tháng 08 năm 2023

- Kính gửi:
- Phòng Tài chính kế hoạch huyện Đại Từ
 - Đảng Ủy, HĐND, UB MTTQ xã Mỹ Yên
 - Các tổ chức chính trị xã hội và 17 xóm trên địa xã Mỹ Yên

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Ủy ban nhân dân xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023 như sau:

1. Nội dung công khai:

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023:

2. Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 06/07/2023 đến hết ngày 06/08/2023.

3. Hình thức công khai: Tại trụ sở UBND xã Mỹ Yên, công khai trên cổng thôn tin điện tử, công khai trên cụm loa truyền thanh của xã, công khai tại nhà văn hóa các xóm.

Vậy UBND xã Mỹ Yên thực hiện công khai và báo cáo tình hình thực hiện công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Gửi HĐND, UBND (B/C);
- Lưu VT-UB;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Chủ Tịch



(Handwritten signature)
Nguyễn Quang Khê

Số: 146/QĐ-UBND

Mỹ Yên, ngày 06 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán Ngân sách
Nhà nước xã Mỹ Yên quý 2 năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ YÊN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định 8868/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đại Từ năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND xã Mỹ Yên về phê duyệt dự toán ngân sách xã Mỹ Yên năm 2023;

Xét đề nghị của ban Tài chính xã Mỹ Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi Ngân sách xã Mỹ Yên quý 2 năm 2023 (theo các biểu kèm theo Quyết định này)

- Hình thức công khai: Đăng lên cổng thông tin điện tử của xã, gửi các trưởng xóm, niêm yết tại xóm, niêm yết tại trụ sở UBND ít nhất 30 ngày, phát trên loa truyền thanh của xã vào buổi sáng sớm hoặc chiều tối ít nhất 02 lần trong 1 tuần trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký quyết định công khai.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, ban Tài chính xã Mỹ Yên tổ chức thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện
- Phòng tài chính Huyện Đại Từ, KBNN;
- Đảng ủy, HĐND (b/c)
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu VP, ban tài chính;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Khê

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý II năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Mỹ Yên thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2023 theo các nội dung sau:

1. Cân đối ngân sách xã quý II năm 2023 (đính kèm biểu số 113/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: **2.831.730.407** đồng

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 19.546.544 đồng

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 8.659.191 đồng

+ Thu bổ sung: 1.484.549.000 đồng

+ Thu chuyển nguồn: 1.318.975.672 đồng

- Tổng số chi: **1.962.413.399** đồng

Trong đó: + Chi thường xuyên: 1.1.367.413.399 đồng

+ Chi đầu tư: 595.000.000 đồng

2. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý II năm 2023

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã quý II năm 2023 đảm bảo tiến độ so với dự toán, theo đó đã đảm bảo nguồn để cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán, đặc biệt là chi các nhiệm vụ an sinh xã hội, chính sách cho con người và các nhiệm vụ phát sinh khác.

Công tác chi ngân sách quý III năm 2023 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý II năm 2023 của UBND xã Mỹ Yên.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 2/2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	6.404.910.000	2.831.730.407	44,2
1.	Các khoản thu 100%	60.000.000	19.546.544	32,6
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	44.000.000	8.659.191	19,7
3.	Thu chuyển nguồn	229.379.000	1.318.975.672	575,0
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.071.531.000	1.484.549.000	24,3
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.071.531.000	1.477.649.000	24,3
	- Bổ sung có mục tiêu		6.900.000	
II.	Tổng số chi	4.913.941.000	1.962.413.399	27,8
1.	Chi đầu tư phát triển		595.000.000	
2.	Chi thường xuyên	4.913.941.000	1.367.413.399	27,8
3.	Dự phòng			

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 2 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT T	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	6.404.910.000		6.404.910.000	1.367.413.399		1.367.413.399	21,2		21,1
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.087.526.216		1.087.526.216	252.353.293		252.353.293	20,6		20,6
- Chi dân quân tự vệ	589.495.216		589.495.216	111.057.893		111.057.893	21,3		21,3
- Chi trật tự an toàn xã hội	498.031.000		498.031.000	141.295.400		141.295.400	19,7		19,7
2. Chi giáo dục				0					
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ				0					
4. Chi y tế	91.188.000		91.188.000	22.797.000		22.797.000	25		25
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	9.040.000		9.040.000			
6. Chi phát thanh, truyền hình	16.000.000			0					
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	10.300.000		10.300.000	5,6		5,6
8. Chi bảo vệ môi trường				0					
9. Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	0					
- Giao thông	20.000.000		20.000.000						
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	15.000.000		15.000.000						
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.550.459.784		4.550.459.784	1.038.660.106		1.336.320.723	29,3		29,3
Trong đó: Quỹ lương						466.818.000			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.084.817.784		2.084.817.784	546.411.198		546.411.198	28		28
10.2. Hội đồng nhân dân	340.770.000		340.770.000	73.273.400		73.273.400	22,8		22,8
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	845.109.000		845.109.000	177.619.654		177.619.654	22		22
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	698.794.000		698.794.000	69.597.814		69.597.814	10,3		10,3
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	116.605.000		116.605.000	39.117.747		39.117.747	24		24
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	134.401.000		134.401.000	35.236.544		35.236.544	22		22
10.7. Hội Cựu chiến binh	108.380.000		108.380.000	36.723.431		36.723.431	24,6		24,6
10.8. Hội Nông dân	114.303.000		114.303.000	35.648.318		35.648.318	40,8		40,8
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	21.456.000		21.456.000	3.000.000		3.000.000	27,7		27,7
10.10. Hội Người cao tuổi	21.456.000		21.456.000	2.592.000		2.592.000	34		34
10.11. Hội khuyến học	16.092.000		16.092.000	4.860.000		4.860.000	31,5		31,5
10.12. Chi hỗ trợ khác									

10.13. Hội Cựu Thanh niên XP	16.092.000		16.092.000	4.860.000		5.023.000	31		31
10.14. Hội Đồng Y	16.092.000		16.092.000	4.860.000		4.023.000	25		25
10.15. Hội Nạn nhân Da cam	16.092.000		16.092.000	4.860.000		5.073.000	31,5		31,5
11. Chi cho công tác xã hội	161.075.000		167.819.000	34.263.000		34.263.000	20,4		20,4
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp	161.075.000		167.819.000	34.263.000		34.263.000	20,4		20,4
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác									
12. Tiết kiệm	64.282.000								
13. Dự phòng	110.000.000								
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	229.379.000								